TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN H** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 59/2024/QĐST-DS	*H, ngày 21 tháng 5 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 13 tháng 5 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 121/2024/TLST-DS ngày 08 tháng 4 năm 2024 về việc *"Tranh chấp vay tài sản"*.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1960. Địa chỉ: Số nhà 14, thôn X, xã Y, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

Bị đơn: Ông Võ Quốc T, sinh năm 1971 và bà Dương Thị Hồng T1, sinh năm 1977. Địa chỉ thôn Z, xã Y, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về yêu cầu trả tiền: Bà Nguyễn Thị L và ông Võ Quốc T, bà Dương Thị Hồng T1 thỏa thuận: Ông Võ Quốc T, bà Dương Thị Hồng T1 trả bà Nguyễn Thị L số tiền là: 133.000.000 đồng (Một trăm ba mươi ba triệu đồng); trong đó tiền gốc là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng), tiền lãi là 33.000.000 đồng (Ba mươi ba triệu đồng). Ông Võ Quốc T và bà Dương Thị Hồng T1 tiếp tục trả bà Nguyễn Thị L lãi suất 1%/tháng đến khi trả dứt điểm số nợ kể từ ngày bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật (Ngày 21/5/2024).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị L và ông Võ Quốc T, bà Dương Thị Hồng T1 thoả thuận, ông Võ Quốc T, bà Dương Thị Hồng T1 phải chịu 1/2 án phí dân sự sơ thẩm; bà Nguyễn Thị L chịu 1/2 án phí dân sự sơ thẩm; vì vậy bà Nguyễn Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 1.662.500 đồng (bằng chữ: *Một triệu sáu trăm sáu mươi hai nghìn năm trăm đồng*); ông Võ Quốc T, bà Dương Thị Hồng T1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 1.662.500 đồng (bằng chữ: *Một triệu sáu trăm sáu mươi hai nghìn năm trăm đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Dương Nguyên Kim